

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất

Bà Thân Thị Tuyết Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST- HS ngày 22/6/2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 02/7/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: Số nhà A, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng L, sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Cao K, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, đường T, phường Z, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Dương Văn L, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 22/3/2018 tại khu vực trước cổng khách sạn Mường Thanh, thuộc phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm soát xe ô tô taxi biển kiểm soát 98A- 014.13 phát hiện trên ghế sau xe có 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật bọc kín bằng giấy nilon màu trắng nghi đựng ma túy và ngồi bên cạnh hộp giấy này là anh Nguyễn Cao K, sinh năm 1991 ở Lô 18, đường Trần Bình Trọng, phường Thọ Xương, thành phố B, anh K khai hộp giấy trên là của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996 ở số nhà A, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đưa cho nhờ cầm hộ.

Tổ công tác kiểm tra hộp giấy hình hộp chữ nhật bên ngoài quấn giấy nilon màu trắng dán kín phát hiện bên trong hộp giấy có 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa, mặt ngoài của mỗi túi đều có chữ và số màu đỏ, bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, được cho vào một phong bì dán kín niêm phong.

Cùng ngày 22/3/2018, Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996, ở số nhà 49, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã đầu thú tại Công an thành phố B về hành vi vi phạm pháp luật.

* Kết luận giám định số 376/KL-PC54 ngày 26/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định.

- Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 02 túi nilon đều màu trắng, trên một đầu của mỗi túi có rãnh khoá bằng nhựa, mặt ngoài của mỗi túi có chữ và số màu đỏ) đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng: 68,179 gam.

Ngày 30/03/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đến Viện khoa học hình sự -Bộ Công an để giám định hàm lượng chất ma túy.

* Kết luận giám định số 1756/C54(TT2) ngày 07/04/2018 của Viện Khoa Học hình sự - Bộ Công an của kết luận:

Hàm lượng Ketamine trung bình trong 02 (hai) túi nilon màu trắng gửi giám định là 74,4%

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Đ khai nhận như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2018 Hoàng Văn Đ được một đối tượng tên Q ở Lạng Giang, Bắc Giang nhờ mua ma túy cho Q để sử dụng, Đ đã gặp và hỏi mua ma túy của một người tên là H ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội với số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy này, Đ bắt xe khách về Bắc Giang rồi điện cho anh K ra cửa Sân vận động tỉnh Bắc Giang để cầm hộ; khi anh K ra

đến cửa Sân vận động tỉnh Bắc Giang, Đ đưa cho anh K hộp giấy và không nói cho anh K biết là vật gì. Sau đó Đ điện cho Q hẹn địa điểm đưa ma túy cho Q ở cửa khách sạn Mường Thanh, thuộc phường Ngô Quyền, thành phố B, rồi Đ điện cho anh K để bảo anh K mang hộp giấy đến cửa khách sạn Mường Thanh. Sau đó Đ đi một mình đến khách sạn Mường Thanh nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Q thì bị lực lượng Công an thu giữ số ma túy đó.

Ngày 19 và 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã cho Hoàng Văn Đ và anh Nguyễn Cao K nhận dạng hộp giấy hình hộp chữ nhật đựng ma túy, kết quả Hoàng Văn Đ và anh Nguyễn Cao K đã nhận dạng được hộp giấy này.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đ khai mua của một thanh niên tên Hùng ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B không đủ căn cứ xác minh được người bán ma túy cho Đ để xử lý.

Đối với Nguyễn Cao K là người cầm hộ Đ hộp giấy hình hộp chữ nhật đựng ma túy nhưng không biết là ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Dương Văn L là người lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 98A-014.13 chở Nguyễn Cao K là người cầm hộ Đ hộp giấy hình hộp chữ nhật đựng ma túy nhưng anh Lợi không biết là ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên tên Q nhờ Đ mua ma túy để về sử dụng, Đ khai chỉ biết tên là Q ở Lạng Giang, Bắc Giang, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đủ căn cứ xác minh để xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài quấn giấy nilon màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 (một) phong bì đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài quấn giấy nilon màu trắng để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm soát và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2018 Hoàng Văn Đ được một đối tượng tên Q ở Lạng Giang, Bắc Giang nhờ mua ma túy cho Q để sử dụng, Đ đã gặp và hỏi mua ma túy của một người tên là Hùng ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội với số tiền 40.000.000 đồng, được 68,179 gam ma túy Ketamine. Sau khi mua được ma túy Đ bắt xe khách về Bắc Giang rồi điện thoại cho anh Nguyễn Cao K ra cửa sân vận động Bắc Giang để cầm hộ. Sau đó Đ điện cho Q hẹn địa điểm đưa ma túy cho Q ở cửa khách sạn Mường Thanh, thuộc phường Ngô Quyền,

thành phố B, rồi Đ điện thoại cho anh K để bảo anh K mang ma túy đến điểm hẹn. Khi Đ đi ra điểm hẹn nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Q thì bị lực lượng Công an thu giữ số ma túy đó.

Hành vi cất giấu ma túy một cách bất hợp pháp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người và là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính từ ma túy dẫn đến biết bao loại tội phạm khác phát sinh, Đảng và Nhà nước hàng năm đưa ra nhiều biện pháp quyết liệt nhằm loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá về nhân thân, thái độ và mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, và đầu thú trước cơ quan Công an. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm 5 khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo và gia đình tại địa phương, kết quả địa phương cung cấp bản thân bị cáo cũng như gia đình có điều kiện kinh tế bình thường, có khả năng kinh tế để nộp phạt tiền, do vậy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo Đ khai mua của một thanh niên tên Hùng ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B không có căn cứ xác minh được người bán ma túy cho Đ để xử lý.

[8]. Đối với anh Nguyễn Cao K là người cầm hộ bị cáo Đ hộp giấy hình chữ nhật bên trong đựng ma túy, nhưng Kỳ không biết bên trong hộp giấy hình chữ nhật đựng ma túy nên không có căn cứ đề cập xử lý đối với Kỳ.

[9]. Đối với anh Dương Văn L là người lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 98A-014.13 chở Nguyễn Cao K là người cầm hộ Đ hộp giấy hình chữ nhật bên trong đựng ma túy, nhưng anh Lợi không biết đây là ma túy nên không đề cập xử lý.

[10]. Đối với người thanh niên tên Q nhờ Đ mua ma túy để sử dụng, Đ khai chỉ biết tên là Q ở Lạng Giang, Bắc Giang, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đủ căn cứ xác minh để xử lý.

[11]. Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài quấn giấy nilon màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng là của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 (một) phong bì đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài quấn giấy nilon màu trắng để tiêu huỷ. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng để sung công quỹ Nhà nước.

- Án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú